

Số: /TB-UBND

Hiệp Hòa, ngày tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI**  
**Hồ sơ đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp BTXH hằng tháng**

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2021/TT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động TB&XH, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

Căn cứ vào hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp BTXH.

UBND xã Hiệp Hòa thông báo công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp BTXH hằng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội như sau:

- **Thời gian niêm yết:** 02 ngày làm việc bắt đầu từ 7 giờ 30 phút ngày 23/4/2026 đến 7 giờ 30 phút 28/4/2026.

- **Địa điểm niêm yết:** Tại Trung tâm phục vụ hành chính công, cổng thông tin điện tử xã Hiệp Hòa.

- **Số hồ sơ đủ điều kiện hưởng:** 46 hồ sơ.

- **Thời gian hưởng trợ cấp:** 4/2026.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

Mọi vấn đề thắc mắc liên hệ công chức phụ trách lĩnh vực Bảo trợ xã hội Phòng Văn hóa-Xã hội xã Hiệp Hòa để giải quyết trong thời gian niêm yết công khai, hết thời gian niêm yết công khai mọi thắc mắc không được giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thôn;
- Công thôn tin điện tử xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Trình**

**DANH SÁCH**  
**NIÊM YẾT CÔNG KHAI ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP BTXH**  
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /4 /2026 của Chủ tịch UBND xã Hiệp Hòa)  
(Thời gian niêm yết công khai từ 7 giờ 30 phút ngày 23/4/2026 đến hết 7 giờ 30 ngày 28/4/2026)

STT	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Đối tượng	Mức hưởng	Thời gian
1	Nguyễn Văn Dương	04/3/1966	Dinh Hương	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
2	Nguyễn Văn Tụ	31/03/1969	Dinh Hương	NKT đặc biệt nặng là người từ đủ 16-60 tuổi ,nhóm 6.1, hệ số 2	1.000.000	04/2026
3	Trần Văn Bài	16/07/1968	Sa Long	NKT đặc biệt nặng là người từ đủ 16-60 tuổi ,nhóm 6.1, hệ số 2	1.000.000	04/2026
4	Ngô Thị Minh	20/10/1954	Yên Ninh	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
5	Nguyễn Thị Sợi	25/12/1951	Đức Thịnh	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
6	Nguyễn Văn Hợp	05/10/1975	Hưng Đạo	NKT đặc biệt nặng là người từ đủ 16-60 tuổi ,nhóm 6.1, hệ số 2	1.000.000	04/2026
7	Nguyễn Văn Vịnh	01/01/1957	Dinh Hương	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
8	Đỗ Đăng Oanh	07/10/1957	Đông Ngàn	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
9	Trần Văn Dạp	10/04/1957	Chớp	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
10	Nguyễn Văn An	19/2/1953	An Hòa	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
11	Nguyễn Văn Việt	10/7/1982	Đông Ngàn	NKT đặc biệt nặng là người từ đủ 16-60 tuổi ,nhóm 6.1, hệ số 2	1.000.000	04/2026

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Địa chỉ (Thôn)</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Mức hưởng</b>	<b>Thời gian</b>
12	Phạm Văn Mến	01/05/1958	Tứ	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
13	Đặng Thị Thanh	19/3/2007	Chằm	NKT đặc biệt nặng là người từ đủ 16-60 tuổi ,nhóm 6.1, hệ số 2	1.000.000	04/2026
14	Nguyễn Thị Lâm	20/07/1958	Khánh Vân	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
15	Nguyễn Thị Xuân	01/01/1956	Số 2	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
16	Lê Văn Mạn	23/02/1943	Thôn Sau	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
17	Phạm Thị Tâm	01/01/1946	Áp Hồng	NKT đặc biệt nặng là NCT, nhóm 6.2, hệ số 2.5	1.250.000	04/2026
18	Đặng Thị Phong	01/01/1944	Giữa Nửa	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
19	Đặng Thị Thế	01/01/1960	khoát	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
20	Hoàng Thanh Phong	02/08/2014	Thôn số 3	NKT nặng là TE, nhóm 6.8, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
21	Phạm Thị Lan	14/11/1954	Nghĩa Tiên	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
22	Hà Văn Chín	20/07/1963	Cầu	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
23	Trần Văn Hùng	14/4/1964	Số 3	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
24	Nguyễn Thị Chanh	01/01/1940	Danh Thượng 3	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
25	Dương Thị Xuân	10/01/1969	Sơn Quả 4	NKT nặng là người từ đủ 16-60 tuổi ,nhóm 6.3, hệ số 1.5	750.000	04/2026

STT	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Đối tượng	Mức hưởng	Thời gian
26	Nguyễn Văn Thịnh	01/11/1952	Khánh	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
27	Đặng Văn Thom	01/04/1951	Đông	NKT nặng là NCT, nhóm 6.4, hệ số 2.0	1.000.000	04/2026
28	Nguyễn Văn Kiên	20/4/1957	Khánh Vân	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
29	Đào Duy Sơn	7/5/1981	Thôn Số 2	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
30	Hoàng Ngọc Linh	14/10/1975	Đức Thịnh	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
31	Nguyễn Thị Hồng	20/8/1971	Sa Long	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
32	Nguyễn Xuân Sinh	18/6/1974	Yên Ninh	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
33	Phạm Thị Lưu	05/3/1961	Dinh Hương	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
34	Lê Thị Hợp	8/01/1962	Đông Ngàn	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
35	Nguyễn Văn Trại	01/01/1941	Áp Hồng	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
36	Hoàng Thị Nguyệt	28/1/1984	Đông Ngàn	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
37	Phạm Văn Quý	10/10/1984	Tứ	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
38	Trần Thị Hoan	21/9/1987	Chằm	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
39	Nguyễn Văn Hiến	06/01/1980	Chùa	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Địa chỉ (Thôn)</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Mức hưởng</b>	<b>Thời gian</b>
40	Hoàng Thị Bình	20/6/1955	An Hòa	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
41	Trần Thị Bảo	07/4/1971	Dinh Hương	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
42	Đông Thị Chung	16/6/1971	Dinh Hương	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
43	Nguyễn Thị Xuyên	16/9/1959	Chớp	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
44	Trịnh Thị Thanh Huyền	30/10/1977	Tiên Hưng	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
45	Lê Văn Bàn	30/5/1972	Sau	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026
46	Tạ Thị Luyến	07/1/1979	Hưng Đạo	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc, nhóm 7.7, hệ số 1.0	500.000	04/2026